

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **79/2022/DS-ST**  
Ngày: 14-9-2022  
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Võ Phong Hiếu;**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Trần Văn Tám;**

2. Ông **Lê Văn Tám.**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Tuấn Tín** – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Không.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2022/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Bà **Đặng Thị T** (tên gọi khác là **Sáu T**), sinh năm 1965;

Địa chỉ: Ấp K, xã T, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang;

Người đại diện theo ủy quyền: Anh **Nguyễn Hoàng T**, sinh năm 1997;

(Theo văn bản ủy quyền ngày 15 tháng 02 năm 2022)

Địa chỉ: Khu phố X, Phường Y, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

**\* Bị đơn:**

1/ Anh **Nguyễn Thanh T2**, sinh năm 1982;

2/ Chị **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

(Anh T mặt; Anh T2 và chị P vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Nội dung trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị T:**

Do quen biết từ trước và tin tưởng lẫn nhau nên vào khoảng đầu năm 2021 bà Đặng Thị T có cho vợ chồng anh Nguyễn Thanh T2 và chị Nguyễn Thị P vay nhiều lần tiền. Cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vay số tiền là 20.000.000 đồng;
- Lần thứ hai: Vay số tiền là 30.000.000 đồng;
- Lần thứ ba: Vay số tiền là 10.000.000 đồng.

Do thời gian đã quá lâu nên bà T không nhớ chính xác ngày tháng của những khoản vay này. Lần vay tiền thứ nhất và thứ ba thì bà trực tiếp giao tiền cho chị P, còn lần vay tiền thứ hai thì anh T2 là người trực tiếp nhận tiền.

Tổng cộng, bà T cho anh T2 và chị P vay số tiền là 60.000.000 đồng. Sau khi vay, anh T2 và chị P có trả cho bà được số tiền là 3.040.000 đồng nên còn nợ là số tiền là 56.960.000 đồng.

Thời điểm vay và giao nhận tiền thì các bên không có làm biên nhận, có thỏa thuận lãi suất là 10%/năm tương ứng với 0,83%/tháng, tuy nhiên anh T2 và chị P không thực hiện việc đóng lãi cho bà như đã thỏa thuận. Ngày 01/04/2021, do nhận thấy số tiền vay đã nhiều, để làm tin nên bà đề nghị chị P làm biên nhận để tổng kết lại số tiền nợ là 56.960.000 đồng và chị P cam kết đến ngày 01/5/2021 thì sẽ trả hết tiền vay cho bà.

Khi đến thời hạn trả nợ, anh T2 và chị P không thực hiện việc trả nợ như đã cam kết. Bà T đã nhiều lần tìm gặp để đòi lại tiền nhưng từ đó cho đến nay anh T2 và chị P đều lần tránh và không thực hiện.

Bà Đặng Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc anh Nguyễn Thanh T2 và chị Nguyễn Thị P phải liên đới trả số tiền nợ là 56.960.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/5/2021 cho đến ngày xét xử (tiền lãi tạm tính như sau:  $56.960.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 09 \text{ tháng} = 4.254.000 \text{ đồng}$ );

- Yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

**\* Bị đơn anh Nguyễn Thanh T2 và chị Nguyễn Thị P vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.**

**\* Kết quả phiên họp về chứng cứ và hòa giải như sau:**

- Anh Nguyễn Hoàng T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Giữ nguyên toàn bộ lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không có sửa đổi, bổ sung gì khác.

- Bị đơn anh Nguyễn Thanh T2 và chị Nguyễn Thị P:

- + Đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, tài liệu và chứng cứ trong hồ sơ vụ án;

- + Đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên họp về chứng cứ vắng mặt anh T2, chị P và vụ án không

tiến hành hòa giải được.

+ Anh T2 và chị P không có yêu cầu phản tố, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và không giao nộp tài liệu, chứng cứ tại phiên họp chứng cứ.

**\* Tại phiên tòa:**

- Anh Nguyễn Hoàng T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

+ Nguyên đơn vẫn giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện;

+ Xác định số tiền lãi yêu cầu trả là 7.564.288 đồng nhưng tính tròn thành 7.564.000 đồng (thời gian tính lãi từ ngày 01/5/2021 đến ngày 01/9/2022 là 16 tháng, mức lãi suất áp dụng là 0,83%/tháng).

- Bị đơn anh Nguyễn Thanh T2 và chị Nguyễn Thị P đã được Toà án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày của những người tham gia tố tụng. Toà án đi tới những nhận định về vụ án như sau.*

**\* Về thủ tục tố tụng:**

**[1] Quan hệ tranh chấp:**

Bà Đặng Thị T yêu cầu anh Nguyễn Thanh T2 và chị Nguyễn Thị P phải liên đới trả số tiền nợ vay là 56.960.000 đồng và tiền lãi nên đây là tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**[2] Thẩm quyền giải quyết:**

Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản là tranh chấp về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh T2 và chị Nguyễn Thị P cư trú tại địa bàn thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang thụ lý và giải quyết theo đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[3] Thời hiệu khởi kiện:**

Các đương sự không có yêu cầu xem xét về thời hiệu khởi kiện nên không đặt ra giải quyết.

**[4] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Thanh T2 và chị Nguyễn Thị P:** Anh Nguyễn Thanh T2 và chị Nguyễn Thị P đã được Toà án triệu tập họp lệ lần

thứ hai nhưng vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T2 và chị P theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**\* Về nội dung vụ án:**

[5] Bà Đặng Thị T yêu cầu bà Nguyễn Thị Phiếu phải trả số tiền nợ vay là 56.960.000 đồng:

[5.1] Ngày 01/04/2021, chị Nguyễn Thị P đã viết tay một văn bản thể hiện nội dung có nợ của Dì 6 Tiếp số tiền là 56.960.000 đồng và ký tên, ghi rõ họ tên vào văn bản, đồng thời cam kết đến ngày 01/5/2021 sẽ trả cho bà T toàn bộ số tiền nêu trên.

[5.2] Tại đơn xin xác nhận đề ngày 13/5/2022 gửi đến Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang của bà Đặng Thị T, xác định bà Đặng Thị T và Dì 6 Tiếp là cùng một người. Tại phiên tòa, anh Nguyễn Hoàng T là người đại diện theo ủy quyền của bà Đặng Thị T trình bày, tên gọi Sáu Tiếp là tên gọi ở nhà của bà Đặng Thị T.

[5.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng và các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến vụ án cho chị Nguyễn Thị P nhận trực tiếp nhưng chị P vẫn không có văn bản gì thể hiện ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của bà T và những tài liệu, chứng cứ mà bà T đã giao nộp, cũng như không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

[5.4] Xét thấy, chị P là người trực tiếp vay tiền của bà T. Đến thời hạn trả nợ, chị P không thực hiện đúng như đã cam kết và từ đó cho đến nay vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà T. Bà T yêu cầu chị P trả số tiền vay còn nợ là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại các Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Bà Đặng Thị T yêu cầu chị Nguyễn Thị P phải trả số tiền lãi là 7.564.000 đồng (thời gian tính lãi từ ngày 01/5/2021 đến ngày 01/9/2022 là 16 tháng, mức lãi suất áp dụng là 0,83%/tháng):

Chị P vi phạm nghĩa vụ trả nợ, các bên đương sự khi vay có thỏa thuận lãi suất là 10%/năm, tương ứng với 0,83%/tháng nên bà T yêu cầu chị P phải trả số tiền lãi là 7.564.000 đồng, tính lãi từ ngày 01/5/2021 đến ngày 01/9/2022 là 16 tháng, mức lãi suất áp dụng là 0,83%/tháng là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Bà Đặng Thị T yêu cầu anh Nguyễn Thanh T2 có nghĩa vụ liên đới với chị Nguyễn Thị P trả số tiền nợ gốc là 56.960.000 đồng và tiền lãi là 7.564.000 đồng:

[7.1] Anh Nguyễn Hoàng T là người đại diện theo ủy quyền của bà Đặng Thị T trình bày rằng anh T2 và chị P là vợ chồng hợp pháp, hiện vẫn đang chung sống với nhau và chưa ly hôn. Khi chị P vay tiền thì anh T2 hoàn toàn biết, vì chính anh T2 là người nhận số tiền vay 30.000.000 đồng ở lần vay tiền thứ hai.

[7.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng và các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến vụ án cho anh Nguyễn Thanh T2 nhưng

anh T2 vẫn không có văn bản gì thể hiện ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của bà T và những tài liệu, chứng cứ mà bà T đã giao nộp, cũng như không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Từ đó có thể thấy, anh T2 mặc nhiên thừa nhận khoản nợ của chị P với bà T là nợ chung của vợ chồng nên anh T2 phải có nghĩa vụ liên đới với chị P để trả số tiền nợ nói trên theo quy định các Điều 27, 33 và Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

**[8]** Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị T.

**[9]** Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị T nên anh Nguyễn Thanh T2 và chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

**[10]** Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào:*

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 27, 33 và Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị T:

Buộc anh Nguyễn Thanh T2 và chị Nguyễn Thị P phải liên đới trả cho bà Đặng Thị T số tiền là 64.524.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 56.960.000 đồng và tiền lãi là 7.564.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Đặng Thị T cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Thanh T2 và chị Nguyễn Thị P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**2.** Về án phí:

- Anh Nguyễn Thanh T2 và chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 3.226.200 đồng.

- Trả lại bà Đặng Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.530.000 đồng theo biên lai thu số 0002299 ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

**3.** Về quyền kháng cáo: Bà Đặng Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thanh T2 và chị Nguyễn Thị P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**4.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu: Hồ sơ, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Phong Hiếu**